

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 70/2024/HS-ST
Ngày 25-7-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Phường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Á

Ông Nguyễn Hữu Tổ

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Tuyền - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Hồ Nhật Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 05 tháng 5 năm 1984, (tên gọi khác: Không); nơi cư trú: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; cha: Nguyễn Đ (đã chết); mẹ: Bùi Thị C (đã chết); vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1985 (đã ly hôn); con: Nguyễn Thái B1, sinh năm 2006 và Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: không; tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 139 - QĐ/UBKTTU ngày 28/5/2024 của Ủy ban kiểm tra Thị ủy H; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/01/2024, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1958 (đã chết)

Địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Nguyễn Thị T1:*

+ Ông Đào Duy T2, sinh năm 1955

+ Bà Đào Thị T3, sinh năm 1980

+ Ông Đào Duy Q, sinh năm 1983

+ Bà Đào Thị Thu T4, sinh năm 1986

+ Ông Đào Duy Đ1, sinh năm 1996

Cùng địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

+ Ông Đào Duy N, sinh năm 1991

Địa chỉ: 5.06, Lô A, phường P, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông T2, bà T3, ông Q, ông Đ1, ông N ủy quyền cho bà Đào Thị Thu T4, sinh năm 1986.

(Theo Giấy ủy quyền ngày 26/12/2023). Bà T4 có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Võ Văn D, sinh năm 1964

+ Ông Huỳnh Long N1, sinh năm 1972

Cùng địa chỉ: Khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định.

(Những người làm chứng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 05/5/1984, hộ khẩu thường trú tại khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định, không có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, A2. Vào lúc 19 giờ 00 ngày 19/12/2023, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77S8-4550 từ nhà để đến phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định nhận tiền công làm hồ. Đến 19 giờ 21 phút cùng ngày, bị cáo điều khiển xe trên làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ phía Đông của phần phía Đông Quốc lộ A đoạn Km 1136+200 thuộc khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định, theo hướng N2 - Bắc với tốc độ khoảng 35km/h. Thời điểm này trời mưa, ánh sáng ngoài trời tối, đoạn đường có dải phân cách cứng giữa Quốc lộ A. Cùng lúc này, bà Nguyễn Thị T1, sinh ngày 01/01/1958, nhân khẩu thường trú tại khu phố T, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định đi bộ từ phần phía Tây Quốc lộ A leo qua dải phân cách cứng giữa Quốc lộ A rồi đi bộ qua đường theo hướng T - Đông trên phần phía Đông Quốc lộ A. Khi bà T1 đi đến làn đường dành cho xe thô sơ

và người đi bộ phía Đông thì xe mô tô biển kiểm soát 77S8-4550 của bị cáo L đến tông vào bà T1 dẫn đến tai nạn.

Hậu quả: Bà Nguyễn Thị T1 chấn thương sọ não, đa chấn thương cấp cứu điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B, bà T1 chết lúc 20 giờ 15 phút ngày 20/12/2023. Bị cáo L bị chấn thương sọ não cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Đ2, ngày 21/12/2023 chuyển điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh B, đến ngày 24/12/2023 xuất viện, hiện tại sức khỏe bị cáo đã bình phục.

Ngày 21/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H có Quyết định trưng cầu số 235/QĐ-CQCSĐT trưng cầu Phòng K Công an tỉnh B giám định nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị T1.

Ngày 29/12/2023, Phòng K Công an tỉnh B có kết luận số 559/KLGĐTT-KTHS, kết luận nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị T1 là do chấn thương sọ não kín điều trị không hồi phục.

Ngày 22/01/2024, bị cáo L có đơn từ chối giám định tỷ lệ thương tích trong vụ tai nạn trên. Ngày 24/01/2024 và ngày 25/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H thi hành Quyết định dẫn giải để đưa bị cáo đi giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể, tuy nhiên bị cáo kiên quyết từ chối, không chấp hành Quyết định dẫn giải, lý do sức khỏe đã bình phục.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H đã tạm giữ, sau đó trả lại cho bị cáo 01 giấy chứng nhận đăng ký và 01 xe mô tô biển kiểm soát 77S8-4550, hiện còn tạm giữ 01 thẻ nhớ lưu giữ diễn biến vụ tai nạn.

Hiện trường vụ tai nạn được mô tả trong sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông.

Về phần bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 50.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Đại diện hợp pháp của bị hại đã cho lại bị cáo số tiền 10.000.000 đồng, không yêu cầu gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, xe mô tô 77S8-4550 của bị cáo L bị thiệt hại với giá trị 1.170.000 đồng nhưng bị cáo không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 16/5/2024 Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Về phần bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 50.000.000 đồng, (đại diện hợp pháp của bị hại đã cho lại bị cáo số tiền 10.000.000 đồng) và không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo tự bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không tranh luận và bào chữa gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo cơ hội sửa chữa sai lầm, làm ăn nuôi con, bị cáo hứa sẽ chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh và điều luật áp dụng*: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Bị cáo Nguyễn Văn L có năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bắt buộc phải biết muốn điều khiển xe mô tô tham gia giao thông phải được học và được cấp giấy phép lái xe theo quy định, nhưng bị cáo không chấp hành. Bị cáo điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 110cm³ nhưng không có giấy phép lái xe mô tô. Vào khoảng 19 giờ 21 phút ngày 19/12/2023, bị cáo đã điều khiển xe mô tô biển số 77S8-4550 không chú ý quan sát, không giảm tốc độ và nhường đường cho người đi bộ qua đường, gây tai nạn làm chết một người. Bị cáo L đã vi phạm khoản 23 Điều 8 và khoản 1 Điều 9, khoản 4 Điều 11 Luật giao thông đường bộ năm 2008, khoản 6 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BCA ngày 29/8/2019 của Bộ G, lỗi trong vụ tai nạn giao thông nguyên nhân chính thuộc về

bị cáo L. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:* Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người khác và trật tự an toàn trên lĩnh vực giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chung tại địa phương. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến các yếu tố về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, trước đây chưa có vi phạm gì.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong vụ án này, người bị hại cũng có một phần lỗi khi đi bộ qua đường tại nơi không có vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường, không chú ý quan sát khi qua đường, ngoài ra, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và thống nhất với đề xuất về mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa công bố trong bản luận tội. Bị cáo cũng từng tham gia nghĩa vụ quân sự, được tặng Giấy khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ quốc phòng quân sự năm 2021, cha bị cáo là người được hưởng chính sách như thương binh, bị cáo có đơn xin xác nhận hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, khi xảy ra tai nạn bị cáo cũng bị chấn thương sọ não và được điều trị tại bệnh viện, bị cáo cũng bị thiệt hại về thể chất lẫn tinh thần nhưng bị cáo không có yêu cầu bồi thường gì, sau khi hồi phục sức khỏe, bị cáo cũng tích cực đến thăm hỏi, động viên, chia sẻ mất mát với người nhà bị hại, do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước ta. Đồng thời, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, quá trình học tập, sinh sống tại địa phương bị cáo thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân, trong thời gian được tại ngoại, bị cáo không có hành vi bỏ trốn hay vi

phạm pháp luật. Bị cáo có khả năng tự cải tạo và nếu không bị bắt đi chấp hành hình phạt tù thì bị cáo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nên phải chịu án phí hình sự án sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Các vấn đề khác:

- Trong vụ tai nạn, xe mô tô 77S8-4550 của bị cáo L bị thiệt hại với giá trị 1.170.000 đồng nhưng bị cáo không có yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 thẻ nhớ lưu giữ diễn biến vụ tai nạn mà Cơ quan cảnh sát điều tra tạm giữ trong quá trình giải quyết vụ án nên tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[8] Tại phiên tòa đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn về tội danh, điều luật và mức hình phạt với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Các bên đã thỏa thuận giải quyết xong, bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Chi cục THA dân sự thị xã Hoài Nhơn
- CQ CSĐT Công an thị xã Hoài Nhơn;
- CQ THAHS Công an thị xã Hoài Nhơn;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phường

